

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-8-2024.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

Ông Lưu Đức Chung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lan Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 592/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Huỳnh N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: B, Tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1981.

Là Luật sư Chi nhánh Công ty L1 tại Cần Thơ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ trụ sở: 25, Kênh N, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Nhà trọ ông Nguyễn Đ tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh L tự tìm hiểu và sống chung từ năm 2022, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sống tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, vợ chồng vẫn hạnh phúc đến khoảng khi sinh con xong có nhiều mâu thuẫn, anh L có đánh chị nhiều lần nhưng vì thương chồng nên vẫn tiếp tục chung sống. Đến ngày 13/4/2024, chị có nói chuyện với anh chị từng làm chung nên anh L ghen tuông và đánh chị (có hình ảnh kèm theo), anh L đã đuổi chị đi, không cho chị mang con theo nên chị phải về quê một mình từ ngày 14/4/2024, sống ly thân cho đến hiện tại không thể đoàn tụ được. Chị yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 19/4/2023. Khi chị về quê sinh sống, anh L không cho chị mang con theo nhưng cách đây khoảng 01 tháng, chị rước cháu H về chơi và tiếp tục nuôi dưỡng cho đến nay. Ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm việc cho công ty T1, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Theo bản tự khai ngày 07/6/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Thị Huỳnh N tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ngày 23/6/2023. Trong thời gian chung sống, lúc đầu có hạnh phúc, nhưng vào khoảng thời gian tháng 4/2024 anh phát hiện chị N đã thay đổi và nhiều lần nói chuyện tình cảm với người đàn ông khác nhưng anh không có chứng cứ để chứng minh. Đến ngày 04/4/2024, anh phát hiện chị N tiếp tục nói chuyện tình cảm với người đàn ông khác nhưng lúc đó anh đang bế con nên anh cũng không giữ được chứng cứ. Do nóng giận và không kìm chế được nên anh có lỡ tay đánh chị N mấy bạt tay và đuổi chị N đi. Sau đó 01 tháng, chị N làm đơn yêu cầu ly hôn anh. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 19/4/2023 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Ly hôn, chị N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh không đồng ý, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh N:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh N đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh L. Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khả H. Cháu H là nữ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Đối với chị N là con một trong gia đình, có cha mẹ trong độ tuổi lao động hỗ trợ chị N nuôi dưỡng cháu H. Đối với anh L đang ở trọ, thời gian

anh L đi làm thì mẹ anh L phải chăm sóc cháu H thay anh L, thu nhập của anh L vừa phải trả tiền thuê trọ, vừa phải nuôi mẹ. Trong thời gian cháu H sống với anh L đã bị suy dinh dưỡng vừa và nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung và điều kiện học hành của cháu H sau này. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp, thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị N yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn với chị N, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn đối với chị N và anh L; Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 19/4/2023 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Xét thấy, chị N có yêu cầu nuôi dưỡng cháu H, chị N có nhà ở và thu nhập ổn định, đối với anh L có việc làm, thu nhập ổn định nhưng đang ở nhà thuê. Đối với cháu H, giới tính nữ, chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ; cháu H bị suy dinh dưỡng trong thời gian sinh sống với anh L, từ khi về sinh sống với chị N đã phát triển tốt hơn. Do đó, đề nghị xử giao cháu H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh L không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh L, yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L, đăng ký thường trú tại: Tổ A, Ấp D, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, hiện đang sinh sống tại: Nhà trọ ông Nguyễn Đ tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Thanh L tự tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2022 và kết hôn với nhau năm 2023, đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162 ngày 23/6/2023 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N và anh L đều thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đều thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận cho chị N và anh L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 19/4/2023 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Chị N và anh L đều có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Về điều kiện nuôi con, chị N cho rằng anh L ở trọ chật hẹp, anh L thì cho rằng nhà ba mẹ chị N thường xuyên ngập nước, bong tróc nhưng không có chứng cứ chứng minh, về thu thập thì chị N và anh L đều cung cấp xác nhận mức thu nhập. Qua đó, cho thấy chị N và anh L đều có nơi cư trú, có việc làm và thu nhập ổn định. Đối với cháu H là nữ, chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ, sau thời gian sống cùng với anh L thì cháu H được chẩn đoán là suy dinh dưỡng vừa và nhẹ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao cháu H cho chị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Như không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh L nên chị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014423 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Chị N đã nộp đủ).

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh N đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh L về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 19/4/2023.

Xử giao cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 19/4/2023 cho chị Trương Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị N, anh L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014423 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Chị N đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Huỳnh N, anh Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND xã T (huyện Đ, tỉnh Đồng Nai);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng